

Số tham chiếu: 61274655/18638713-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín ("Ngân hàng") và công ty con được lập vào ngày 20 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 68, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được đề cập trong *Thuyết minh số 8.1* và *Thuyết minh số 13.2*, bao gồm trong nhóm nợ đủ tiêu chuẩn của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là một số khoản cho vay khách hàng đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận cho cơ cấu lại và giữ nguyên nhóm nợ theo Công văn của Ngân hàng Nhà nước vào ngày 1 tháng 12 năm 2016. Các khoản nợ này được cầm cố bằng cổ phiếu đã được niêm yết của một tổ chức tín dụng khác và đang được phong tỏa bởi Ngân hàng Nhà nước để chờ xử lý.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và doanh nghiệp kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất này vào ngày 15 tháng 4 năm 2016.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1



Võ Ngọc Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2105-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

B02/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
TÀI SẢN			
Tiền mặt	5	317.613	294.204
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	690.361	540.508
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác		2.867.198	5.821.440
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	2.867.198	3.992.375
Cho vay các TCTD khác	7.2	-	1.829.065
Cho vay khách hàng		26.085.980	21.875.679
Cho vay khách hàng	8	26.312.741	22.046.389
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(226.761)	(170.710)
Chứng khoán đầu tư	10	4.701.104	1.700.429
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		4.499.749	1.369.024
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		314.085	462.200
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(112.730)	(130.795)
Góp vốn, đầu tư dài hạn		-	1.400
Đầu tư dài hạn khác		1.400	1.400
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(1.400)	-
Tài sản cố định		607.629	592.664
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	11.1	534.869	524.742
Nguyên giá tài sản cố định		754.630	698.222
Hao mòn tài sản cố định		(219.761)	(173.480)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	11.2	72.760	67.922
Nguyên giá tài sản cố định		101.413	94.877
Hao mòn tài sản cố định		(28.653)	(26.955)
Bất động sản đầu tư	12	3.890	6.966
Nguyên giá BĐSĐT		4.842	7.942
Hao mòn BĐSĐT		(952)	(976)
Tài sản Có khác		1.424.535	2.197.414
Các khoản phải thu	13.1	799.512	1.473.106
Các khoản lãi, phí phải thu	13.2	591.911	746.798
Tài sản Có khác	13.3	137.846	77.679
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác	13.4	(104.734)	(100.169)
TỔNG TÀI SẢN		36.698.310	33.030.704

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

B02/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước	14	16.677	2.257
Tiền gửi và vay các TCTD khác		2.779.258	3.757.056
Tiền gửi của các TCTD khác	15.1	2.779.258	3.625.716
Vay các TCTD khác	15.2	-	131.340
Tiền gửi của khách hàng	16	30.182.134	25.994.883
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		5.602	1.300
Các khoản nợ khác		647.819	524.529
Các khoản lãi, phí phải trả	17.1	534.138	408.079
Các khoản phải trả và công nợ khác	17.2	113.681	116.450
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		33.631.490	30.280.025
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn cổ phần	19	3.249.000	3.000.000
Quỹ dự trữ	19	79.859	79.859
Lỗi lũy kế	19	(262.039)	(329.180)
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.066.820	2.750.679
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		36.698.310	33.030.704

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

B02/TCTD

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
Bảo lãnh vay vốn	31.2	2.835	-
Cam kết giao dịch hối đoái	31.1	2.456.985	73.338
- Cam kết mua ngoại tệ		678.270	36.669
- Cam kết bán ngoại tệ		88.636	36.669
- Cam kết giao dịch hoán đổi		1.690.079	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	31.2	105.070	202.654
Bảo lãnh khác	31.2	1.488.554	826.465
Tổng cộng		4.053.444	1.102.457

Người lập:



Ông Đỗ Thành Lập
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm soát:



Ông Lê Hùng Cường
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Đăng Thanh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B03/TCTD

	Thuyết minh	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	21	2.116.874	1.598.678
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	22	(1.656.034)	(1.353.946)
Thu nhập lãi thuần		460.840	244.732
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		11.591	8.142
Chi phí hoạt động dịch vụ		(8.839)	(5.415)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	23	2.752	2.727
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	24	31.845	(3.958)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	25	53.021	37.771
Thu nhập từ hoạt động khác		170.424	170.413
Chi phí hoạt động khác		(1.017)	(56.117)
Lãi thuần từ hoạt động khác	26	169.407	114.296
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		-	8.295
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		717.865	403.863
Chi phí cho nhân viên		(253.890)	(193.850)
Chi phí khấu hao		(48.541)	(42.282)
Chi phí hoạt động khác		(271.312)	(202.084)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	27	(573.743)	(438.216)
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		144.122	(34.353)
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9	(74.485)	(90.397)
TỔNG LỢI NHUẬN/(LỖ) TRƯỚC THUẾ		69.637	(124.750)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	18.1	(2.496)	(1.574)
LỢI NHUẬN/(LỖ) SAU THUẾ		67.141	(126.324)
Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (VND)	20	22.365	(42.108)

Người lập:



Ông Đỗ Thành Lập
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm soát:



Ông Lê Hùng Cường
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Đăng Thanh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B04/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay Triệu đồng</i>	<i>Năm trước Triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		2.271.761	1.304.937
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(1.529.975)	(1.108.434)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	23	2.752	2.727
Chênh lệch số tiền thực thu/(thực chi) từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		48.367	(3.958)
Thu nhập khác		13.590	40.801
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	26	9.980	8.140
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(492.885)	(427.832)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	18	(20)	(1.574)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		323.570	(185.193)
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác		1.829.065	(1.829.065)
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(2.982.610)	(573.662)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(4.266.352)	(10.751.846)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn	9	-	(12.378)
Giảm khác về tài sản hoạt động		742.234	100.659
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động			
Tăng các khoản nợ NHNN		14.420	2.257
(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		(977.798)	1.879.719
Tăng tiền gửi của khách hàng		4.187.251	12.338.193
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		4.302	1.300
(Giảm)/tăng khác về công nợ hoạt động		(24.989)	101.963
Chi từ các quỹ		-	(2.642)
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh		(1.150.907)	1.069.305
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định	13.3	(53.283)	(77.573)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		175	427.082
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư		3.100	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		-	8.295
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư		(50.008)	357.804

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

B04/TCTD

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay Triệu đồng</i>	<i>Năm trước Triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Thu từ tăng vốn cổ phần	19.1	249.000	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		249.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(951.915)	1.427.109
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	28	4.827.087	3.399.978
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	28	3.875.172	4.827.087

Người lập:



Ông Đỗ Thành Lập
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm soát:



Ông Lê Hùng Cường
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Đăng Thanh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2017